

THÔNG BÁO SỐ 2

Về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, căn cứ nhu cầu đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019, tiếp theo Thông báo số 1 (số 192/TB-ĐHKT-ĐT ngày 09/3/2019), Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mã trường: KTA

1.2. Ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển

- Các ngành/chuyên ngành, mã xét tuyển/mã ngành tương ứng; tổ hợp thi/xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành năm 2019 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được thể hiện trong bảng sau:

TT	Mã xét tuyển	Ngành/Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
1	Nhóm ngành 1:					
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	500	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2)	Kiến trúc sư
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105			Kiến trúc sư
2	Nhóm ngành 2:					
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	100	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2)	Kiến trúc sư
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101.1			Kiến trúc sư
3	Nhóm ngành 3:					
3.1	KTA03	Thiết kế đồ họa	7210403	220	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
3.2		Thiết kế thời trang	7210404			Cử nhân
4	Nhóm ngành 4:					
4.1	KTA04	Thiết kế nội thất	7580108	230	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
4.2		Điều khắc	7210105			Cử nhân
5	7580201	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7580201	350	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư
6	7580201.1	Xây dựng công trình ngầm đô thị	7580201.1	50	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư
7	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	50	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn B00: Toán, Hóa học, Sinh học	Kỹ sư
8	7580302	Quản lý xây dựng	7580302	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn	Kỹ sư
9	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư

TT	Mã xét tuyển	Ngành/Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
10	Nhóm ngành 10:					
10.1	KTA10	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn B00: Toán, Hóa học, Sinh học	Kỹ sư
10.2		Kỹ thuật môi trường đô thị	7580210.1			Kỹ sư
11	Nhóm ngành 11:					
11.1	KTA11	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	7580210	130	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn B00: Toán, Hóa học, Sinh học	Kỹ sư
11.2		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205			Kỹ sư
12	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư
TỔNG				2180		
* KTA01, KTA02, KTA03, KTA04, KTA10, KTA11 tuyển sinh theo nhóm ngành						

- Chỉ tiêu được xác định theo ngành/nhóm ngành và theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 2180 (chưa bao gồm 50 chỉ tiêu là đối tượng diện cử tuyển và tuyển thẳng).

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo nhóm ngành. Mỗi nhóm ngành gồm một hoặc nhiều ngành và được xác định bởi mã nhóm ngành. Đối với một nhóm ngành, các tổ hợp xét tuyển được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó thí sinh chỉ đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.

- Ngay sau khi thí sinh xác nhận nhập học, HĐTS sẽ tổ chức phân ngành học cho các thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành có 2 ngành trên cơ sở: điểm tổ hợp xét tuyển của thí sinh; nguyện vọng ngành của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo ngành do HĐTS Trường quy định.

- Thí sinh trúng tuyển các ngành Kiến trúc, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường sẽ được tham gia xét tuyển vào các lớp Kiến trúc sư tài năng hoặc Lớp kỹ sư tài năng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

1.3. Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh

- Đáp ứng các quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00 (Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan, Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc) hoặc các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển H00 (Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Điêu khắc) phải tham dự kỳ thi năng khiếu năm 2019 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

1.4. Phạm vi tuyển sinh

- Tuyển sinh trong cả nước.

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ DỰ THI, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

2.1. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội áp dụng phương thức tuyển sinh như sau:

- Kết hợp xét tuyển bằng kết quả các môn thi văn hóa (Toán, Vật lý và Ngữ văn) trong kỳ thi THPT quốc gia và môn thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu) đối các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 (có mã xét tuyển từ KTA01 đến KTA04);

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia đối với các ngành kỹ thuật, kinh tế, công nghệ thông tin... có tổ hợp thi/xét tuyển là A00, A01, B00, D01.

Nhà trường có sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ (tiếng Anh) để xét tuyển; có xét tuyển với kết quả điểm các môn thi được bảo lưu trong kỳ thi THPT quốc gia.

2.2. Thủ tục và hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển

2.2.1. Đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội phải khai và gửi hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) cùng với lệ phí ĐKDT các môn thi năng khiếu cho Trường.

Hồ sơ ĐKDT các môn năng khiếu, hồ sơ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, điều kiện dự thi... theo thông báo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ: http://hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/

a) Hồ sơ ĐKDT vào các ngành năng khiếu

* Hồ sơ ĐKDT bao gồm:

- Hai phiếu ĐKDT (Phiếu số 1 và Phiếu số 2) điền đầy đủ thông tin có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Thí sinh nhận phiếu ĐKDT tại phòng Đào tạo – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hoặc tải (download) phiếu ĐKDT kèm Hướng dẫn ghi phiếu trong Thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 trên website của Nhà trường tại địa chỉ: http://hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/

- 03 (ba) ảnh chụp theo kiểu chứng minh thư (01 ảnh cỡ 4x6cm, 02 ảnh cỡ 3x4cm) có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh (quận/huyện, tỉnh/thành phố) của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên Phiếu số 1, hai ảnh nộp cho Trường);

- Hai phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc để Nhà trường gửi Giấy báo dự thi. Địa chỉ liên lạc thí sinh ghi rõ: Họ tên người nhận, thôn/xóm/số nhà/ngõ...; xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố; số điện thoại liên lạc;

- Bản phô tô Giấy nộp tiền lệ phí nếu thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện;

Lưu ý: Nếu thí sinh đồng thời đăng ký dự thi/xét tuyển các ngành có tổ hợp V00 và các ngành có tổ hợp H00 thì phải nộp hai bộ hồ sơ đầy đủ các nội dung như trên.

b) Thủ tục nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT:

Thí sinh có thể lựa chọn hình các hình thức nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT như sau:

1. Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT tại Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo địa chỉ:

Bộ phận một cửa, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (tầng 1 nhà nổi U-A).

Địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội;

2. Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện và nộp lệ phí ĐKDT qua ngân hàng, thực hiện như sau:

- Nộp lệ phí vào tài khoản của Trường Đại học Kiến trúc theo số tài khoản:

4501.000.1111118 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV (chi nhánh Hà Tây).

Nội dung ghi rõ: Nộp lệ phí dự thi môn năng khiếu của thí sinh:... (ghi rõ họ tên, số CMND của thí sinh);

- Gửi bản photocopy Giấy nộp lệ phí của ngân hàng kèm theo hồ sơ ĐKDT môn thi năng khiếu về địa chỉ:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội;

Lưu ý: Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện chỉ được coi là hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ khi thí sinh nhận được phiếu ĐKDT số 2 có xác nhận của Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

c) Lệ phí ĐKDT:

- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp thi/xét tuyển V00:
 - + Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 360.000đ/thí sinh;
 - + Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 375.000đ/thí sinh (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho thí sinh).
- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp thi/xét tuyển H00:
 - + Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 400.000đ/thí sinh;
 - + Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 415.000đ/thí sinh (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho thí sinh).

2.2.2. Đăng ký xét tuyển (vào tất cả các ngành):

- Hồ sơ ĐKXT và thủ tục ĐKXT đối với thí sinh: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019;
- Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành/chuyên ngành thuộc Nhóm ngành 10 (mã xét tuyển KTA10) hoặc Nhóm ngành 11 (mã xét tuyển KTA11) phải khai và nộp thêm Phiếu ĐKXT ưu tiên ngành trong nhóm ngành do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội phát hành, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ:

http://hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/

3. CÁC QUY ĐỊNH VỀ XÉT TUYỂN

- Thí sinh có đủ các điều kiện quy định tại Mục 1.3 và đáp ứng các yêu cầu của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có quyền ĐKXT.
- Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng trường, ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này. Đối với mỗi thí sinh, nếu ĐKXT vào nhiều trường/ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 đối với từng môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển D_{xt} được xác định như sau:

$$D_{xt} = D_{t\text{ổng}} + D_{\text{u\text{t}i\text{e}n}}$$

Trong đó, $D_{t\text{ổng}}$ là tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển (đã nhân hệ số môn chính); $D_{\text{u\text{t}i\text{e}n}$ là điểm ưu tiên.

Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, tổng điểm tối đa của các môn thi là 40 (môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0). Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại, tổng điểm tối đa của các môn thi là 30.

- Điểm ưu tiên:

+ Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, điểm ưu tiên Δ_{ut} được xác định như sau:

$$\Delta_{ut} = (UT_{kv} + UT_{dt}) \times 40/30;$$

với UT_{kv} , UT_{dt} lần lượt là Điểm ưu tiên theo khu vực và Điểm ưu tiên theo đối tượng, được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại: $\Delta_{ut} = UT_{kv} + UT_{dt}$.

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên các thí sinh có điểm năng khiếu cao hơn đối với các tổ hợp V00, H00; có điểm toán cao hơn đối với các tổ hợp còn lại; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Các trường hợp khác do HĐTS Trường quyết định.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được hiểu là từ chối nhập học và Trường được xét tuyển thí sinh khác; thí sinh xác nhận nhập học thông qua việc nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi vào Trường và không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

4. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

4.1. Đối với các tổ hợp chỉ có môn thi văn hóa

Nhà trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng.

4.2. Đối với các tổ hợp có môn thi năng khiếu

4.2.1. Các môn thi văn hóa: Theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định.

4.2.2. Các môn thi năng khiếu:

a) Tổ hợp V00 (có mã xét tuyển KTA01, KTA02):

- Môn Vẽ mỹ thuật gồm hai bài thi Vẽ mỹ thuật 1 (MT1) và Vẽ mỹ thuật 2 (MT2) được chấm theo thang điểm 5.

- Điểm môn Vẽ mỹ thuật được tính như sau:

Điểm môn Vẽ mỹ thuật = Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 1 + Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 2.

- Điểm môn Vẽ mỹ thuật sau khi **nhân hệ số 2,0** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 1 (KV1);

9,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 2, khu vực 2 – nông thôn (KV2, KV2-NT);

10,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 3 (KV3).

b) Tổ hợp H00 (có mã xét tuyển KTA03, KTA04):

- Hai môn thi năng khiếu là Hình họa mỹ thuật (H1) và Bố cục trang trí màu (H2) được chấm theo thang điểm 10. Tổng điểm hai môn này **không nhân hệ số** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc KV1;

9,00 đối với thí sinh thuộc KV2, KV2-NT;

10,00 đối với thí sinh thuộc KV3.

c) Không tổ chức chấm phúc khảo bài thi các môn năng khiếu.

5. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN: XÉT TUYỂN THĂNG; ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

5.1. Xét tuyển thăng

5.1.1. Đối tượng tuyển thăng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học;

b) Người đã trúng tuyển vào Trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Trường. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thăng có nguyện vọng, thì được học bổ sung kiến thức 1 năm trước khi vào học chính thức.

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thăng vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

d) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận thì được xét tuyển thăng vào học các ngành học phù hợp do HĐTS Trường quyết định.

Những thí sinh đoạt giải ngành năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường.

e) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thăng vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải. Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

f) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba các cuộc thi cấp tỉnh, thành phố trở lên, thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong các kì thi cấp quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ Văn, Tin học, Sinh học, Ngoại ngữ. Thí sinh thuộc các đối tượng này phải tốt nghiệp năm 2019 và có học lực 3 năm THPT được xếp loại Khá trở lên.

g) Thí sinh có học lực cả 3 năm THPT được xếp loại giỏi trở lên và tốt nghiệp THPT năm 2019.

h) Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL iBT đạt 70 điểm trở lên, IELTS đạt 5.5 trở lên, TOEIC đạt 550 trở lên được xét tuyển thăng vào Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc. Những thí sinh này cần tham dự kì thi năng khiếu năm 2019 do Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội tổ chức và phải đạt điểm sàn các môn năng khiếu theo quy định của Nhà trường.

i) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học ngành phù hợp.

j) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học.

k) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

l) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành có môn thi năng khiếu (kể cả thí sinh diện cử tuyển) cần phải tham gia kì thi năng khiếu năm 2019 do Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội tổ chức và phải đạt điểm sàn các môn thi năng khiếu theo quy định của Nhà trường.

5.1.2. Chỉ tiêu tuyển thẳng: Tối đa bằng 5% chỉ tiêu các ngành.

5.2. Ưu tiên xét tuyển

5.2.1. Đối tượng ưu tiên xét tuyển

Đối tượng ưu tiên xét tuyển là các thí sinh thuộc diện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành **không** sử dụng quyền tuyển thẳng. Cụ thể:

- Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đã tốt nghiệp THPT sau kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 được ưu tiên cộng điểm vào tổng điểm của 3 môn xét tuyển khi xét tuyển vào ngành đăng ký.

- Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT sau kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 được ưu tiên cộng điểm vào tổng điểm của 3 môn xét tuyển khi xét tuyển vào ngành phù hợp với nội dung của đề tài dự thi của thí sinh do HĐTS Trường quyết định.

5.2.2. Mức cộng điểm ưu tiên xét tuyển

Mức cộng điểm ưu tiên xét tuyển được quy định như sau:

- Thí sinh đạt giải Nhất: Cộng 4 điểm;
- Thí sinh đạt giải Nhì: Cộng 3 điểm;
- Thí sinh đạt giải Ba: Cộng 2 điểm;
- Thí sinh đạt giải Khuyến khích: Cộng 1 điểm.

Ưu tiên cộng điểm cho các thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển trước khi xây dựng phương án điểm, sau đó xét tuyển những thí sinh diện này như những thí sinh đăng ký xét tuyển khác. Nếu thí sinh đạt nhiều giải cùng một môn/lĩnh vực thì chỉ được hưởng một tiêu chuẩn cộng điểm cao nhất.

Các môn thi được ưu tiên xét tuyển được nêu trong các tổ hợp xét tuyển ở bảng của Mục 2.

5.3. Quy trình xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

5.3.1. Nguyên tắc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.

5.3.3. Quy trình xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/5/2019.

- Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đến Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội trước ngày 01/6/2019.

- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh trước 17 giờ 00 ngày 18/7/2019.

- Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi hồ sơ và xác nhận nhập học tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội trước ngày 23/7/2019.

- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội báo cáo kết quả xét tuyển thẳng trước 17 giờ 00 ngày 24/7/2019.

6. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ ĐKDT VÀ LỆ PHÍ ĐKDT CÁC MÔN THI NĂNG KHIẾU

6.1. Thời gian nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT

Nhà trường nhận hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT từ ngày 25/3/2019 đến hết ngày 31/5/2019.

Thời gian nhận: Sáng từ 08h00 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ.

6.2. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu

6.2.1. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu phụ thuộc các ngành như sau:

Khối/Ngành	Môn thi	Thời gian thi
Khối V00: - Kiến trúc; - Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Kiến trúc cảnh quan.	Môn Vẽ mỹ thuật, gồm 02 bài thi: 1. Vẽ mỹ thuật 1 Vẽ đầu tượng thạch cao trắng tỷ lệ 1:1 bằng chì đen trên khổ giấy A3. 2. Vẽ mỹ thuật 2 Bố cục tạo hình bằng chì đen trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 01/7/2019: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 02/7/2019: + Sáng: Thi môn Vẽ mỹ thuật 1; thời gian làm bài: 210 phút; + Chiều: Thi môn Vẽ mỹ thuật 2; thời gian làm bài: 150 phút.
Khối H00: - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế nội thất; - Thiết kế thời trang; - Điêu khắc.	1. Môn Hình họa mỹ thuật Vẽ người mẫu dạng bán thân bằng chì đen trên khổ giấy A1. 2. Môn Bố cục trang trí màu Bố cục trang trí bằng bột màu trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 03/7/2019: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 04/7/2019: + Sáng: Thi môn Hình họa mỹ thuật; thời gian làm bài: 240 phút; + Chiều: Thi môn Bố cục trang trí màu; thời gian làm bài: 240 phút.

- Thí sinh đến phòng thi (được ghi trong Giấy báo dự thi). Danh sách thi và Sơ đồ phòng thi sẽ được Nhà trường niêm yết trước ngày 30/6/2019 tại Trường.

- Khi đi, thí sinh mang theo Phiếu số 2, Chứng minh thư Nhân dân.

6.2.2. Các vật dụng cần thiết phục vụ làm bài thi:

- Thi vào các ngành Kiến trúc, Quy hoạch vùng và Đô thị, Kiến trúc cảnh quan: Thí sinh tự túc bảng vẽ, bút... Nhà trường cung cấp giấy thi, giấy nháp, ghế nhựa.

- Thi vào các ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Điều khắc: Thí sinh tự túc bảng vẽ, bút, màu, dụng cụ pha màu... Nhà trường cung cấp giấy vẽ, giấy nháp, giá vẽ, nước pha màu, ghế nhựa.

6.2.3. Giấy báo dự thi

Nhà trường gửi Giấy báo dự thi cho Thí sinh bằng thư chuyển phát nhanh qua đường bưu điện trước ngày 22/6/2019. Khi nhận được Giấy báo dự thi, Thí sinh cần kiểm tra kỹ các thông tin ghi trong giấy báo. Nếu phát hiện sai sót, nhầm lẫn, thí sinh phải phản ánh với Hội đồng Tuyển sinh trong ngày làm thủ tục dự thi để được chỉnh sửa kịp thời.

Trường hợp không nhận được Giấy báo dự thi, Thí sinh vẫn đến Trường để làm thủ tục dự thi.

7. MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

- Thông tin chính thức về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được đăng trên website của Nhà trường tại địa chỉ http://hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/ và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://www.thituyensinh.vn>. Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh được công khai trên các nguồn khác.

- Thi các môn năng khiếu và các công tác liên quan được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

- Công tác xét tuyển (quy trình, thời gian) được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019.

* Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo (phòng U114, nhà U) Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 854 2391; 090 165 1588

Email: tuyensinh.dhkthn@gmail.com

Website: www.hau.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Tổ Truyền thông (để đưa lên website);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. Lê Quân

